

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ THOÁT CẶN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên (Chữ họ ghi đầu tiên)	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ	Điểm sau khi rà soát		Phân loại hộ nghèo			Nguyên nhân chính dẫn đến thoát nghèo	Ghi chú
									Điểm B1	Điểm B2	DTTS	Không KNLD	Có thành viên là NCC hưởng TC hàng tháng		
1	1	Bùi Thị Xu	1	2	23/07/1947	038147012153	Kinh	Xuân Tân	150	10					Không nghèo
	2	Trần Nam Anh	3	1	15/02/1993		Kinh								
2	1	Hoàng Tiến Định	1	1	05/10/1956	038056004967	Kinh	Xuân Tân	150	10					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Hạnh	2	2	20/08/1958	038158021661	Kinh								
	3	Hoàng Thị Thủy	3	2	16/04/1983	038183017599	Kinh								
	4	Hoàng Tiến Giang	3	1	12/12/1997		Kinh								
3	1	Bùi Thị Cửi	1	2	06/03/1943	038143004901	Kinh	Xuân Tân	155	20					Không nghèo
	2	Trần Thị Oanh	5	2	27/7/1987		Kinh								
	3	Trần Minh Đức	8	1	14/07/2012		Kinh								
	4	Trần Minh Nghĩa	8	1	18/11/2014		Kinh								
4	1	Hồ Văn Hùng	1	1	05/12/1978		Kinh	Xuân Tân	145	10					Không nghèo
	2	Lê Thị Hiền	2	2	20/07/1981		Kinh								
	3	Hồ Văn Huy	3	1	10/11/2004		Kinh								
	4	Hồ Văn Thắng	3	1	08/08/2012		Kinh								
	5	Lê Thị Thảo	4	2	07/07/1960		Kinh								
5	1	Lê Trọng Tuất	1	1	10/10/1958		Kinh	Xuân Tân	155	20		x			Không nghèo
	2	Vũ Thị Hợp	2	2	3/7/1959		Kinh								
6	1	Trịnh Thị Đông	1	2	10/05/1959		Kinh	Hồng Sơn	155	10					Không nghèo
	2	Phạm Văn Cường	3	1	01/01/1992		Kinh								
7	1	Vũ Văn Dương	1	1	18/05/1980	038080005421	Kinh	Quyết Thắng 1	150	20					không nghèo
	2	Nguyễn Thị Hà	2	2	12/16/1977	038177021638	Kinh								
	3	Vũ thị Diễm Quỳnh	3	2	10/12/2003	038303007331	Kinh								
	4	Vũ Anh Tiến	3	1	03/03/2008	038208027963	Kinh								

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên (Chữ họ ghi đầu tiên)	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ	Điểm sau khi rà soát		Phân loại hộ nghèo			Nguyên nhân chính dẫn đến thoát nghèo	Ghi chú
									Điểm B1	Điểm B2	DTTS	Không KNLD	Có thành viên là NCC hưởng TC hàng tháng		
8	1	Phan Gia Hải	1	1	10/06/1973	038073024182	Kinh	Quyết Thắng 1	145	20					Không nghèo
	2	Lê Thị Bằng	2	2	05/10/1971	03811023368	Kinh								
	3	Phan Văn Văn	3	1	01/01/2004	038204023671	Kinh								
9	1	Trương Thị Át	1	2	10/08/1942		Kinh	Quyết Thắng 1	145	20					Không nghèo
10	1	Đỗ Quốc Đức	1	1	11/10/1991		Kinh	Quyết Thắng 1	145	10					Không nghèo
	2	Lê Thị Lan	5	1	20/04/1996		Kinh								
	3	Lê Thị Trà My	5	2	1/14/2020		Kinh								
11	1	Lê Thị Minh	1	2	11/11/1952		Kinh	Quyết Thắng 1	150	10					Không nghèo
	2	Nguyễn Văn Hoài Nam	5	1	07/05/2002		Kinh								
12	1	Nguyễn Xuân Lợi	1	1	20/09/1970	038070022038	Kinh	Quyết Thắng 1	150	10					Không nghèo
13	1	Bùi Xuân Khánh	1	1	21/01/1953	038053002939	Kinh	Quyết Thắng 1	145	20					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Nhung	2	2	01/03/1955		Kinh								
14	1	Nguyễn Thị Chúc Tân	1	2	5/21/1966		Kinh	Quyết Thắng 1	150	10					Không nghèo
15	1	Ngô Thị Miến	1	2	1934		Kinh	Quyết Thắng 2	145	20					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Hiền	3	2	12/05/1978		Kinh								
	3	Nguyễn Thị Hằng	6	2	20/08/1995		Kinh								
	4	Nguyễn Văn Tuấn	6	1	02/06/1997		Kinh								
16	1	Nguyễn Thị Phong	1	2	24/12/1953		Kinh	Quyết Thắng 2	150	20					Không nghèo
17	1	Nguyễn Văn Kỳ	1	1	22/07/1972		Kinh	Quyết Thắng 2	145	20					Không nghèo
	2	Trịnh Thị Lan	2	2	25/09/1975		Kinh								
18	1	Phan Thị Vinh	1	2	12/11/1975		Kinh	Quyết Thắng 2	150	20					Không nghèo
	2	Nguyễn Thanh Tuấn	3	1	07/06/2007		Kinh								
19	1	Cầm Thị Nhung	1	2	1/15/1982		Thái	Quyết Thắng 2	145	20					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Như Ý	3	2	5/27/2011		Kinh								
	3	Nguyễn Minh Quân	3	1	10/6/2012		Kinh								
	4	Nguyễn Thị Sơn	4	2	1/1/1927		Kinh								
20	1	Nguyễn Thị Tú	1	2	1/1/1982		Kinh	Quyết Thắng 2	165	20					Không nghèo
	2	Lê Thị Phương Anh	3	2	5/12/2004		Kinh								
	3	Lê Hà My	3	2	11/27/2012		Kinh								
21	1	Bùi Thị Sáu	1	2	10/6/1978		Kinh	Quyết Thắng 2	150	20					Không nghèo

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên (Chữ họ ghi đầu tiên)	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ	Điểm sau khi rà soát		Phân loại hộ nghèo			Nguyên nhân chính dẫn đến thoát nghèo	Ghi chú
									Điểm B1	Điểm B2	DTTS	Không KNLD	Có thành viên là NCC hưởng TC hàng tháng		
	2	Nguyễn Thị Nhung	3	2	6/27/2001		Kinh								
	3	Nguyễn Hồng Ánh	3	2	9/2/2004		Kinh								
	4	Nguyễn Duy Đức	3	1	11/8/2013		Kinh								
22	1	Đỗ Quang Sơn	1	1	19/05/1958		Kinh	Minh Thành 1	150	10					Không nghèo
	2	Trần Thị Quy	2	2	01/08/1962		Kinh								
	3	Đỗ Quốc Huy	3	1	16/05/1993		Kinh								
23	1	Trần Đức Tâm	1	1	15/12/1961		Kinh	Minh Thành 1	160	10					Không nghèo
	2	Trần Thị Hà Thu	3	2	12/5/1993		Kinh								
	3	Trần Thị Thu Trang	3	2	12/29/1995		Kinh								
24	1	Nguyễn Văn Hải	1	1	26/02/1962		Kinh	Minh Thành 1	155	20					không nghèo
	2	Trần Thị Nga	2	2	08/10/1963		Kinh								
	3	Nguyễn Huy Hoàng	3	1	12/02/2001		Kinh								
25	1	Nguyễn Thị Liên	1	2	14/04/1970		Kinh	Minh Thành 1	170	10					Không nghèo
	2	Lê Văn Vũ	3	1	29/04/2003		Kinh								
26	1	Lê Văn Thanh	1	1	10/07/1987		Kinh	Minh Thành 1	150	10					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Lan	2	2	24/07/1987		Kinh								
	3	Lê Thị Hải Yến	2	2	19/11/2008		Kinh								
	4	Lê Quang Đạt	3	1	17/01/2013		Kinh								
27	1	Nguyễn Thị Hên	1	2	30/12/1943		Kinh	Minh Thành 1	145	20					Không nghèo
	2	Lê văn Duẩn	3	1	08/02/1972		Kinh								
	3	Lê Thị Đào	3	2	19/01/1981		Kinh								
	4	Lê văn Việt	6	1	18/04/2006		Kinh								
	5	Lê Thị Yến	3	2	20/7/1983		Kinh								
	6	Lê Thị Hiền	3	2	4/4/1976		Kinh								
	7	Lê Thị Khánh Ly	6	2	5/9/2014		Kinh								
	8	Nguyễn Thị Hoàn	6	2	10/7/2014		Kinh								
28	1	Đào Thị Huê	1	2	05/08/1953		Kinh	Minh Thành 1	155	20					Không nghèo
29	1	Lê Văn Hoan	1	1	12/10/1960		Kinh	Minh Thành 1	150	20					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Vui	2	2	20/03/1963		Kinh								
	3	Lê Kiều Anh	6	2	06/05/2015		Kinh								

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên (Chữ họ ghi đầu tiên)	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ	Điểm sau khi rà soát		Phân loại hộ nghèo			Nguyên nhân chính dẫn đến thoát nghèo	Ghi chú
									Điểm B1	Điểm B2	DTTS	Không KNLD	Có thành viên là NCC hưởng TC hàng tháng		
	4	Lê Như Quỳnh	6	2	15/10/2016		Kinh								
30	1	Nguyễn Thị Hiền	1	2	16/10/1958		Kinh	Minh Thành 1	155	20					Không nghèo
31	1	Đào Phú Hồi	1	1	05/05/1965		Kinh	Minh Thành 1	150	10					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Hoa	2	2	02/06/1967		Kinh								
32	1	Hoàng Ngọc Đạo	1	1	19/08/1971		Kinh	Minh Thành 1	150	10					Không nghèo
	2	Nguyễn Thị Mai	2	2	05/11/1981		Kinh								
	3	Hoàng Thị Ngọc Lam	3	2	04/10/2006		Kinh								
	4	Hoàng Thị Ngọc An	3	2	01/08/2008		Kinh								
33	1	Đỗ Thị Vân	1	2	10/10/1937		Kinh	Minh Thành 2	145	10					không nghèo
	2	Lê Thị Mỹ Linh	7	2	26/09/2000		Kinh								
34	1	Đỗ Quang Hưng	1	1	28/12/1967		Kinh	Minh Thành 2	150	20					không nghèo
	3	Đỗ Thị Thảo Nhi	3	2	19/05/2001		Kinh								
35	1	Lê Thị Thu	1	2	06/08/1975		Kinh	Minh Thành 2	165	20					không nghèo
	2	Vũ Khánh Chi	3	2	28/10/1998		Kinh								
36	1	Lê Thị Vĩnh	1	2	01/01/1940		Kinh	Minh Thành 2	150	20					không nghèo
37	1	Lê Văn Thuận	1	1	07/6/1953	038053012998	Kinh	Hồng Kỳ	160	20					không nghèo
	2	Ngô Thị Nhung	2	2	04/06/1956	038156021858	Kinh								
38	1	Lê Văn Xuân	1	1	25/05/1959	038059018779	Kinh	Hồng Kỳ	155	20					không nghèo
	2	Lê Thị Thơm	2	2	12/09/1963	038164015544	Kinh								
	3	Lê Văn Lập	3	1	17/07/1999	038099007193	Kinh								
39	1	Lê Hữu Huệ	1	1	20/10/1945	038045008550	Kinh	Hồng Kỳ	145	10					không nghèo
	2	Lê Thị Hằng	2	2	19/08/1950		Kinh								
40	1	Lê Văn Thành	1	1	16/07/1964	038064024783	Kinh	Hồng Phong	165	10					không nghèo
	2	Đỗ Thị Ngọc	2	2	17/05/1968	038168015069	Kinh								
	3	Lê Thị Quỳnh	3	2	17/05/1998		Kinh								
	4	Lê Thị Thúy	3	2	12/08/1991	038191022214	Kinh								
	5	Vũ Thu Phương	6	2	10/10/2017		Kinh								
41	1	Lê Thị Thông	1	2	20/01/1966	038166001800	Kinh	Hồng Phong	175	10					không nghèo
	3	Đỗ Thị Dương	3	2	17/05/1996		Kinh								
42	1	Trịnh Thị Hường	1	2	04/08/1981	038181018450	Kinh	Hồng Phong	165	10					không nghèo

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên (Chữ họ ghi đầu tiên)	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ	Điểm sau khi rà soát		Phân loại hộ nghèo			Nguyên nhân chính dẫn đến thoát nghèo	Ghi chú
									Điểm B1	Điểm B2	DTTS	Không KNLD	Có thành viên là NCC hưởng TC hàng tháng		
	2	Lê Công Vinh	3	1	03/03/2009		Kinh								
43	1	Lương Xuân Bảy	1	1	17/12/1972	038072040514	Kinh	Hồng Phong	155	10					không nghèo
	2	Đỗ Thị Huệ	2	2	02/06/1973	038173025472	Kinh								
	3	Nguyễn Thị Sinh	4	2	10/02/1924		Kinh								
	4	Lương Xuân Hoàng	3	1	10/12/2000		Kinh								
	5	Lương Xuân Anh	3	1	18/10/2002		Kinh								
44	1	Hà Văn Thanh	1	1	19/06/1974	038074007656	Kinh	Hồng Phong	180	10					không nghèo
	2	Bùi Thị Ái	2	2	15/05/1978		Kinh								
	4	Hà Văn Hoàng	3	1	01/06/2004		Kinh								
	5	Hà Văn Bình	3	1	12/10/1999		Kinh								
45	1	Lê Thị Huệ	1	2	27/09/1963		Kinh	Hồng Phong							xóa hộ
46	1	Nguyễn Thị Thu	1	2	6/18/1982	038182014454	Kinh	Hồng Phong	190	10					không nghèo
	2	Lê Thị Trang	3	2	10/26/2003		Kinh								
	3	Lê Công Cường	3	1	10/14/2007		Kinh								
47	1	Lê Thọ Yên	1	1	8/8/1963	038063002458	Kinh	Hồng Phong	160	10					không nghèo
	2	Ngô Thị Liên	2	2	2/16/1962		Kinh								
	4	Lê Văn Thành	3	1	8/10/1988		Kinh								
	5	Lê Văn Thanh	3	1	5/5/1993		Kinh								
47	131	131	131	131	131		131	47	46	46	0	1	0	0	47